

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Xây dựng tuyến đường nối đường Đức Diễn đi khu thiết chế công phường Phú Diễn trên địa bàn phường Phú Diễn.

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND quận Bắc Từ Liêm)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN:

1. Họ và tên người sử dụng đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật):

UBND phường Phú Diễn

Hộ khẩu thường trú: phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

2. Họ và tên chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật):

Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Đăng

Hộ khẩu thường trú: TDP 1, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

3. Địa chỉ nơi thu hồi đất: phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

4. Tổng số nhân khẩu hiện tại nơi thu hồi đất: 1 khẩu (Trong đó: 1 khẩu đủ điều kiện hỗ trợ và 0 khẩu không đủ điều kiện hỗ trợ)

5. Tổng diện tích đất đang sử dụng: 994,0 m²;

Trong đó:

- Diện tích đất trong chỉ giới thu hồi tại dự án: 169,5 m²;

Trong đó:

+ Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý: 169,5 m²;

- Diện tích đất ngoài chỉ giới thu hồi tại dự án: 824,5 m²;

6. Vị trí thửa đất: Vị trí, đường - Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp được giao theo quy định bị thu hồi đến thời điểm hiện tại: 0%

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

Stt	Nội dung bồi thường, hỗ trợ đất	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)x(5)x(6)	(8)
1	Đất nông nghiệp công ích do UBND phường quản lý, Hiện hộ gia đình bà Nguyễn Thị Đăng đang sử dụng tài sản trên đất	m2	169,5	201.600	100%	34.171.200	Tổng giá trị đất công ích là: 34.171.200 đồng. Trong đó, UBND phường nhận giá trị 90% = 30.754.080 đồng. Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Đăng nhận giá trị 10% = 3.417.120 đồng
	Tổng cộng: (A)					34.171.200	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Bồi thường đối với nhà ở, công trình xây dựng hợp pháp theo quy định tại Điều 31, Điều 32 NĐ 43/2014/NĐ-CP: Không

2.2. Hỗ trợ đối với nhà, công trình xây dựng không hợp pháp theo quy định tại Điều 31, Điều 32 NĐ 43/2014/NĐ-CP:

Stt	Tên tài sản (loại nhà, công trình, quy cách...)	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị xây mới	Thời gian khấu hao (năm)	Thời gian đã qua sử dụng (năm)	Giá trị hiện có	Mức bồi thường	Tỷ lệ BT, HTr (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1												
	Tổng tiền: (B)										0	

2.3. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ,...)

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HTr (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Rau muống chuyên canh trồng trên diện tích 169,5m2	m2	169,5	18.900	100%	3.203.550	
	Tổng tiền: (C)					3.203.550	

* Ghi chú: Đối với cây trồng hoặc vật nuôi có thể di chuyển đến cơ sở mới thì căn cứ Khoản 2 Điều 18 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố để áp dụng.

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác

Stt	Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)	(7)
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (bằng 5 lần giá đất nông nghiệp): 201.600đ/m2 * 5 lần = 1.008.000đ/m2.	m2	169,5		0	Không bồi thường, hỗ trợ
2	Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (30kg x 6 tháng x 16.000đ/kg = 2.880.000đ/ khẩu nông nghiệp)	khẩu	1		0	Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp 64/CP bị thu hồi trên diện tích đất nông nghiệp 64/CP được giao là 0%
3	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng 3.000đ/m2 nhưng tối đa không quá 3.000.000đ/chủ sử dụng đất	m2	169,5		0	Sẽ được phê duyệt sau khi người sử dụng đất bàn giao diện tích đất thu hồi theo đúng quy định
	Tổng tiền: (D)				0	

4. Các khoản khấu trừ nghĩa vụ tài chính về đất đai PHẢI NỘP (theo K1 Đ30 NĐ 47/2014/NĐ-CP) (nếu có) (F): Không

5. Phương án tái định cư (G): Không

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (A)+(B)+(C)+(D) 37.374.750 đồng

IV. Tổng các khoản khấu trừ phải nộp ngân sách: (F)+(G) 0 đồng

V. Tổng số tiền BT, HT và TĐC sau cân đối: (III)-(IV)

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

37.374.750 đồng

Bằng chữ: Ba mươi bảy triệu, ba trăm bảy mươi bốn nghìn, bảy trăm năm mươi đồng.

Trong đó:

Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Đãng nhận: 6.620.670 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu, sáu trăm hai mươi nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng);

UBND phường Phú Diễn nhận: 30.754.080 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu, bảy trăm năm mươi bốn nghìn, không trăm tám mươi đồng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thường Sơn